

T, ngày 03 tháng 02 năm 2020

Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện T, TP. H

Hiện trú tại: Thôn B, xã V, huyện P, TP. H

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1987

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện T, TP. H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H có hai con chung là cháu Nguyễn Lan N, sinh ngày 27/10/2010 và cháu Nguyễn Cẩm

L, sinh ngày 25/9/2012. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H như sau: Giao cả hai cháu Nguyễn Lan N và Nguyễn Cẩm L cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Lan N và cháu Nguyễn Cẩm L trưởng thành đủ 18 tuổi, lao động tự lập được hoặc khi có đề nghị khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung của chị Nguyễn Thị H đối với cháu Nguyễn Lan N và cháu Nguyễn Cẩm L cho đến khi có thay đổi khác.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có.

Hiện, chị H không có thai nghén gì.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H mỗi bên phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Nguyễn Thị H được trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0012158 ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, TP. H. Trả lại chị Nguyễn Thị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mai